

VĂN BẢN

BÀI: NGẮM TRĂNG - ĐI ĐƯỜNG

(HỒ CHÍ MINH)

I / MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

❖ Bài thơ “Ngắm trăng”

- Cảm nhận được tình yêu thiên nhiên đặc biệt sâu sắc của Bác Hồ, dù trong hoàn cảnh tù ngục tâm hồn luôn mở rộng, giao hòa với ánh trăng.
- Cảm nhận được sức hấp dẫn nghệ thuật của bài thơ.

❖ Bài thơ “Đi đường”

- Hiểu được tư tưởng của bài thơ : từ việc đi đường gian lao mà nói lên bài học đường đời : đường cách mạng.
- Cảm nhận được sức truyền cảm nghệ thuật của bài thơ : rất bình dị, tự nhiên mà chặt chẽ, mang ý nghĩa sâu sắc.

A) Bài thơ “NGẮM TRĂNG”

I. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHÚ THÍCH:

1. **Tác giả:** Hồ Chí Minh

2. **Tác phẩm:**

- Bài thơ “ Ngắm trăng” trích trong “ Nhật ký trong tù”
- Hoàn cảnh sáng tác:

Bài thơ được ra đời trong khoảng thời gian Bác bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam ở Quảng Tây, Trung Quốc. (8 / 1942 – 9 / 1943)

3. **Thể loại:**

Thất ngôn tứ tuyệt

II. ĐỌC VÀ HIỂU VĂN BẢN:

1) **Hai câu đầu:**

- Trong tù không rượu

cũng không hoa.

Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ.

→ Tâm hồn rung động mãnh liệt của người tù trước cảnh trăng đẹp.

2) Hai câu cuối:

Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

+ nhân hoá, đối

→ sự giao hòa gắn bó chủ động giữa người và trăng → đôi bạn tri âm, tri kỉ.

=> *Tình yêu thiên nhiên phong thái ung dung, tự tại, bản lĩnh phi thường của người chiến sĩ, nghệ sĩ.*

III. TỔNG KẾT

GHI NHỚ: SGK / 38

B) Bài “ĐI ĐƯỜNG”

I. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHÚ THÍCH (SGK)

II. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU VĂN BẢN

1. Hai câu đầu

Đi đường mới biết gian lao
Núi cao rồi lại núi cao trập trùng
+ Điệp ngữ

→ *Những gian lao chồng chất của người đi đường núi*

2. Hai câu cuối:

Núi cao lên đến tận cùng
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.
→ *Kiên trì sẽ đạt được mục đích*

III. TỔNG KẾT: Ghi nhớ SGK/ 40

Văn bản

CHIẾU DỜI ĐÔ
(Thiên đô chiếu)

LÝ CÔNG UẨN

A / MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

- Thấy được khát vọng của nhân dân ta về một đất nước độc lập, thống nhất, hùng cường và khí phách của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh được thể hiện qua văn bản.
- Nắm được đặc điểm cơ bản của thể chiếu. Thấy được sức thuyết phục to lớn của “Chiếu dời đô” là sự kết hợp giữa lý lẽ và tình cảm, biết vận dụng để viết văn nghị luận.

B/ TRỌNG TÂM BÀI HỌC

I Đọc – hiểu chú thích:

1. Tác giả – tác phẩm:

SGK / 150

2. Thể loại: chiếu

II. Đọc – hiểu văn bản:

1. Mục đích dời đô:

Xưa nhà Thương. . . năm lần dời đô; nhà Chu ba lần dời đô. . .

-> Mục đích mưu toan việc lớn, tính kế muôn đời cho con cháu -> Vận nước lâu dài, phong tục phồn thịnh.

- Thế mà hai nhà Đinh – Lê lại theo ý riêng mình, khinh thường mệnh trời -> triều đại không được lâu bền,...trăm họ hao tổn...

Trẫm rất đau xót về việc đó.

-> Lý, tình chặt chẽ, chân thật

→ *Khát vọng muốn thay đổi đất nước; Dời đô việc làm chính nghĩa*

2. Ca ngợi lời thề thành Đại La:

- **Về vị thế địa lý:**

- + Nơi trung tâm trời đất. . .
- + Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng. . .
- + Dân cư khỏi khốn khổ, ngập lụt

- **Về vị thế chính trị, văn hóa:**

- + Là đầu mối giao lưu “ Chốn hội tụ của bốn phương”;
- + Là mảnh đất hưng thịnh “ muôn vật rất mực phong phú tốt tươi”

⇒ **Xứng đáng trở thành kinh đô**

Trăm muốn . . . thế nào?

→ *Thu phục lòng người, tạo sự đồng cảm giữa mệnh lệnh của vua với thân dân*

III. Tổng kết

Ghi nhớ SGK/ 51

.....

Văn bản

HỊCH TƯỚNG SĨ

Trần Quốc Tuấn

A/ MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

- Cảm nhận được tinh thần yêu nước bất khuất của Trần Quốc Tuấn, của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thể hiện qua lòng căm thù giặc sâu sắc và ý chí quyết chiến, quyết thắng quân xâm lược.
- Nắm được đặc điểm cơ bản của thể hịch. Thấy được đặc sắc nghệ thuật văn chính luận của bài hịch.
- Biết vận dụng bài học để viết văn nghị luận, có thể kết giữa tư duy logic và tư duy hình tượng, giữa lý lẽ và tình cảm.

B. TRỌNG TÂM BÀI HỌC

I. Đọc và tìm hiểu chú thích

1. Tác giả:

SGK/ 58

2. Tác phẩm:

- Hịch tướng sĩ ra đời trong khoảng trước cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên lần 2 (1285) và được công bố tại cuộc duyệt binh Đông Thăng Long.
- Thể hịch: là thể văn nghị luận được vua, tướng lĩnh dùng để kêu gọi đấu tranh chống giặc.

II. Đọc và tìm hiểu văn bản

1. Nêu gương sử sách

- Gương các tướng lĩnh nhà Nguyên: Có người là tướng, có người là gia thân; có xưa có nay.

→ liệt kê, dẫn chứng tiêu biểu, toàn diện

=> *khích lệ ý chí lập công danh, hy sinh vì nước của các tướng sĩ*

2. Nhận định tình hình

* Tội ác của giặc:

+ Đi lại nghênh ngang, uốn lưỡi cú diều, sĩ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ.

+ Đòi ngọc lụa, thu bạc vàng.

• Ẩn dụ

→ *Hống hách, ngang ngược, tham lam tột độ*

=> *Khích lệ lòng căm thù giặc và khơi nổi nhục mất nước.*

* Tâm trạng Trần Quốc Tuấn:

+ Lo lắng đến quên ăn mất ngủ

+ Đau đớn, dằn vặt như cắt ruột

+ Căm uất tột cùng

+ Quyết tâm cao độ

* Giọng mạnh mẽ, thiết tha

→ *yêu nước nồng nàn, căm thù giặc sâu sắc, sẵn sàng hi sinh vì nghĩa lớn*

3. lời phê phán và khẳng định của tác giả;

* Mối quan hệ ân tình:

- Quan hệ chủ tướng → ***khích lệ tinh thần trung quân ái quốc,***

- Quan hệ cùng cảnh ngộ → *lòng ân nghĩa thủy chung của những người chung hoàn cảnh*

-> *mối quan hệ gắn bó khăng khít; Khích lệ ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ mỗi người đối với đạo vua tôi, tình cốt nhục như huynh đệ*

* Phê phán hành động sai của tướng sĩ:

+ Thái độ bàng quan, thờ ơ trước vận mệnh đất nước

+ Hành động ham chơi, hưởng lạc tầm thường.

- Hậu quả:

+ Cựa gà trống... không thể, mẹo cờ bạc...không thể-> mất hết sinh lực chiến đấu

+ Thái ấp...cũng mất-> nước mất nhà tan

- Khẳng định hành động đúng và nêu kết quả:

+ Biết lo xa, nêu cao tinh thần cảnh giác

+ Chăm lo tập luyện võ nghệ

- Kết quả: Còn nước, còn nhà

• So sánh tương phản, điệp từ điệp ý tăng tiến

→ *Khích lệ lòng tự trọng, liêm sĩ ở mỗi người khi nhận rõ đúng, sai*

4. Lời kêu gọi

- Chuyên tập sách này mới phải đạo thần chủ

- Khinh bỏ sách này tức là kẻ nghịch thù

→ *vạch rõ hai con đường chính- tà (sống -chết) để thuyết phục các tướng sĩ có thái độ, hành động dứt khoát*

III. Tổng kết

Ghi nhớ SGK/ 61